TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 01 – 2018
" V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Võ Tấn Liêm
- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2017/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2017/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1983 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Chị Lê Thị L, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26.10.2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa anh Nguyễn Minh T (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L kết hôn ngày 12.8.2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên đã sống ly thân. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Nguyễn Nam Đ, sinh ngày 10/10/2014, hiện đang sống với chị L. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu giao cháu Đ cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía chị Lê Thị L có đơn yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương. Nội dung, chị L đồng ý ly hôn với anh T, chị đồng ý nuôi cháu Nguyễn Nam Đ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị L là "*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*" được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về hôn nhân*: Anh T và chị L kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Anh T yêu cầu ly hôn, chị L có văn bản ý kiến đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh T và chị L đã trầm trọng không có khả năng hàn gắn nên chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị L.

[2] *Về con chung*: Anh T và chị L có một con chung là Nguyễn Nam Đ, sinh ngày 10/10/2014, hiện đang sống với chị L. Sau khi ly hôn, anh T và chị L thống nhất giao cháu Đ cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị L là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh T và chị L: Giao cháu Đ cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị L không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về tài sản chung*: Anh T và chị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Anh T và chị L xác Đ không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 9, 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Lê Thị L.

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị L: Giao cháu Nguyễn Nam Đ, sinh ngày 10/10/2014 cho chị Lê Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; Anh Nguyễn Minh T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Minh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Minh T phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003909 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, anh T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Lê Thị L được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *UBND thị trấn R;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ TRÚC HẰNG